

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐỒNG THÁP**



**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TIN HỌC ỨNG DỤNG VÀ INTERNET
NGÀNH, NGHỀ: THÚ Y
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP/CAO ĐẲNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-TCĐNĐT-ĐT ngày 13 tháng 07 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Đồng Tháp)

Đồng Tháp, năm 2017

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm

TaiLieu.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, dạy nghề đã đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực dồi dào và có chất lượng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Nhận thấy quá trình phát triển của Internet và các ứng dụng của nó dần trở nên một phần quan trọng không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Ngày nay Internet và các ứng dụng của nó không còn là khái niệm xa lạ nữa mọi người, mọi lứa tuổi đều biết đến Internet, Internet còn là công cụ không thể thiếu được mọi người và một số ngành nghề... Với sự ra đời của Internet, tiến bộ của viễn thông, các trở ngại về khoảng cách và thời gian trong lưu thông thông tin trong phạm vi hẹp và toàn cầu không còn là một trở ngại lớn. Các dịch vụ xã hội có những thay đổi lớn lao. Các ngành quản lý đã áp dụng một cách triệt để trong việc áp dụng Internet vào hoạt động của ngành mình. Với việc gửi thư điện tử, truy cập Internet giúp tăng thêm hiệu suất làm việc, giảm thời gian thực hiện.

Chương trình khung đào tạo Internet và ứng dụng đã được xây dựng trên cơ sở phân tích các tài liệu liên quan. Một mặt làm giáo trình nội bộ trong trường và làm tài liệu giảng dạy; học tập cho giảng viên, học sinh - sinh viên ngành Quản trị mạng máy tính trình độ Trung cấp. Mặt khác, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở dạy nghề trong quá trình thực hiện giảng dạy.

Nội dung của cuốn giáo trình này thời lượng gồm 45 tiết bao

gồm: Chương 1: Tổng quan về Internet

Chương 2: Các dịch vụ trên

Internet Chương 3: Dịch vụ thư

điện tử Chương 4: Tìm và quản lý

thông tin

Trong quá trình hoàn thành dù đã rất cố gắng nhưng cũng không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của độc giả để giáo trình trở nên hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ INTERNET	6
1. Giới thiệu Internet	6
2. Cấu trúc hạ tầng	8
2.1. Các phương pháp kết nối INTERNET	8
2.2. Tạo kết nối Internet.....	10
3. Một số Quản trị điển hình trên Internet	15
3.1. World Wide Web (WWW)	15
3.2. Thư điện tử (EMAIL)	15
2.3. Hội thoại (CHAT).....	16
3.4. Truyền tập tin (FTP)	16
3.5. Đăng nhập từ xa (TELNET)	17
3.6. Diễn đàn (FORUM)	18
4. Giới thiệu trình duyệt web	18
4.1. Internet Explore	18
4.2. Mozilla Firefox	19
4.3. Safari.....	20
4.4. Trình duyệt Google Chrome	21
CHƯƠNG II: DỊCH VỤ THƯ ĐIỆN TỬ	26
1. Các khái niệm cơ bản	26
2. Sử dụng thư điện tử GMAIL	30
2.1. Đăng ký hộp thư Gmail.....	30
2.2. Sử dụng hộp thư Gmail	34
2.3. Sử dụng hộp thư Yahoo mail	36
3. Quản trị thư điện tử	41
3.1. Tìm kiếm email	41
3.2. Các ứng dụng của Google.....	42

CHƯƠNG 3: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET.....	64
1. Một số website tìm kiếm thông tin trên Internet.....	64
2. Sử dụng từ khoá (keyword) để tìm kiếm	66
3. Tìm kiếm bằng Google.....	67
3.1. Tìm kiếm đơn giản.....	67
3.2. Tìm kiếm nâng cao.....	67
4. Download tập tin từ Internet về máy tính	70
5. Upload tập tin lên mạng internet.....	71
CHƯƠNG 4: TRAO ĐỔI THÔNG TIN TRÊN INTERNET	74
1. Trao đổi thông tin bằng facebook messenger	74
1.1. Những tính năng cụ thể Facebook Messenger	74
1.2. Đăng ký tài khoản facebook.....	75
1.3. Đăng ký tài khoản skype	78
2. Điện thoại internet - điện thoại Ip phone	83

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: INTERNET

Mã mô đun: MD40

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

- Vị trí của mô đun : mô đun học được bố trí sau khi học sinh học xong các mô đun, môn học chung và trước các môn học, mô-đun đào tạo chuyên môn nghề quản trị CSDL.
- Tính chất của mô đun : Là mô đun cơ sở bắt buộc hỗ trợ cho HSSV các kỹ năng về khai thác thông tin trên Internet

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này HSSV có khả năng :

* Về mặt kiến thức :

- Nắm rõ được bản chất và tầm quan trọng của internet và world wide web
- Trình bày các thành phần của một website
- Trình bày các nguyên lý làm việc của chương trình quản lý email và web mail.

* Về mặt kỹ năng :

- Thao tác được chương trình thư điện tử và sử dụng được toàn bộ các phương tiện sẵn có để sử dụng Internet
- Cấu hình và tạo được kết nối với internet qua điện thoại, các nối kết mạng.
- Sử dụng các công cụ để tìm kiếm có hiệu quả các thông tin trên world wide web.

* Về mặt thái độ :

- Nghiêm túc và thực hiện đúng các qui chế về việc sử dụng Internet
- Hoàn thiện tốt các yêu cầu được giao trong việc tìm kiếm các thông tin

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Tổng quan về internet	2	1	1	
	1. Khái niệm về internet 2. Sử dụng internet 3. Tìm hiểu về internet 4. Các dịch vụ trên internet				

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
2	Cách nối mạng Internet – địa chỉ Internet	4	2	2	
	1. Cách nối mạng 2. Yêu cầu về thiết bị 3. Các bước cài đặt 4. Địa chỉ internet				
3	Dịch vụ WWW - Truy cập web site	8	4	4	*
	1. Dịch vụ WWW 2. Cài đặt trình duyệt web 3. Trình duyệt 4. Truy cập website				
4	Trình quản lý mail	12	4	8	
	1. Cài đặt trình quản lý email 2. Thiết lập tham số quản lý email 3. Quản lý hộp thư				
5	Tìm kiếm thông tin trên Internet	10	2	6	2
	1. Một số khái niệm: search engine, meta-search engine,... 2. Nguyên tắc chung trong tìm kiếm 3. Một số vấn đề khi tìm kiếm				
6	Các dịch vụ mạng (chat, voiIP, ...)	9	2	7	
	1. Một số dịch vụ khác (chat, voiIP, ...) 2. Cách sử dụng				
	Cộng :	45	15	28	2

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ INTERNET

Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về Internet
- Thực hiện được các phương pháp kết nối Internet; tạo kết nối Internet.
- Nghiêm túc, cẩn thận, chính xác, đảm bảo an toàn khi sử dụng máy tính, và các thiết bị điện.

1. Giới thiệu Internet

Internet được xem như là một “mạng của các mạng”, được hình thành bằng việc kết nối các máy tính và các mạng máy tính riêng rẽ với nhau, tạo ra một mạng chung rộng lớn có tính chất toàn cầu.

Năm 1989, dịch vụ World Wide Web (WWW hay Web) ra đời, với những tính năng ưu việt, đã phát triển nhanh chóng để cấu thành phần lớn nhất của Internet. Những dịch vụ (thành phần) còn lại của Internet gồm:

- + E-mail - Thư điện tử
- + Internet Relay Chat (IRC) - Hội thoại qua Internet
- + FTP - Truyền file
- + E-commerce - Thương mại điện tử
- + Video Conference - Cầu truyền hình được thiết lập giữa các máy tính với sự trợ giúp của các thiết bị ghi hình số.
- + Internet Telephony - Điện thoại Internet
- + Gopher - Dịch vụ tra cứu thông tin trên mạng theo chủ đề được tổ chức thành các menu.
- + Usenet - Dịch vụ nhóm thông tin, về cơ bản cũng tương tự như e-mail, ngoại trừ việc những thông điệp của người gửi được đánh địa chỉ cho cả một nhóm thay vì một cá nhân, và bất kỳ ai muốn cũng có thể đọc mọi thông điệp này. Dịch vụ này được thiết kế cho những hoạt động như những diễn đàn công cộng để trao đổi thông tin, ý kiến, thảo luận.

Với tốc độ phát triển phi thường, qui mô của Internet đã tăng lên nhanh hơn bất kỳ mạng nào khác đã từng được tạo, kể cả mạng điện

thoại chuyển mạch công cộng (PSTN). Đầu năm 1998, hơn 2 triệu Web server và hơn 30 triệu hệ thống máy tính đã được nối kết với Internet và những con số này đã tăng ổn định trong suốt thời gian từ đó đến nay. Kết quả là Internet có thể được xem

TaiLieu.vn

như là sự hiện thân cơ bản và đầu tiên của một siêu xa lộ thông tin hoặc cơ sở hạ tầng thông tin của các quốc gia.

Ban đầu Internet được định hướng nghiên cứu và bộ giao thức truyền thông TCP/IP của nó đã được thiết kế cho một môi trường đoàn thể ôn hoà, trong đó những người dùng tin cậy lẫn nhau và quan tâm đến một sự trao đổi thông tin tự do, thoải mái.

Nhưng do tính hữu dụng của nó, Internet đã được phát triển và mở rộng để liên kết ngày càng nhiều những con người có những sở thích và hành vi đạo lý khác nhau. Điều đó khiến cho Internet ngày càng xoay chuyển khỏi mục đích ban đầu.

Ngày nay, môi trường Internet ít mang tính đoàn thể và ít đáng tin cậy hơn. Nó chứa đựng tất cả những tình huống nguy hiểm, những con người có ý đồ xấu và những rủi ro mà người ta có thể tìm thấy trong xã hội. Cùng với những người dùng có mục đích tốt và chân thật của Internet, cũng có những người cố ý xâm nhập vào những hệ thống máy tính được nối kết với nó. Kết quả là Internet bị quấy rầy bởi những kẻ phá rối. Trong môi trường này, tính mở rộng của Internet hoá ra là một con dao hai lưỡi. Kể từ ngay sự bắt đầu của nó, nhưng đặc biệt kể từ sự mở rộng của nó vào những năm 1990 và sự thương mại hoá của nó, Internet đã trở thành một mục tiêu phổ biến để tấn công. Thực tế, số lỗ hổng bảo mật đã leo thang nhanh hơn sự phát triển của toàn bộ Internet.

Ngày nay, những cá nhân, tổ chức thương mại và các cơ quan chính phủ phụ thuộc vào Internet cho sự truyền thông và nghiên cứu, do đó có nhiều thứ hơn để mất nếu các site của họ bị hư hại. Thực tế, hầu như mọi người trên Internet đều dễ bị tấn công và những vấn đề bảo mật của Internet là trọng tâm của sự chú ý, tạo ra nhiều mối lo sợ khi kết nối vào Internet. Những mối quan tâm về vấn đề bảo mật đã bắt đầu làm nản lòng những mong đợi quá nhiệt huyết về tính sẵn sàng của Internet cho toàn bộ hoạt động thương mại, có thể làm trì hoãn hoặc ngăn cản nó trở thành một phương tiện quy mô lớn cho cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia, hoặc cơ sở hạ tầng thông tin toàn cầu. Một số nghiên cứu đã thẳng thắn cho thấy nhiều cá nhân và công ty tránh nối kết với Internet chỉ vì những mối quan tâm bảo mật. Đồng thời, các nhà phân tích cảnh báo các công ty về những nguy hiểm của việc không nối kết với Internet. Trong tình huống xung đột này, hầu như mọi người đồng ý rằng Internet cần sự bảo mật nhiều hơn và tốt hơn. Mạng máy tính là một nhóm các máy tính, thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các phương

tiện truyền dẫn như: cáp, sóng điện từ, tia hồng ngoại... giúp các thiết bị này có thể trao đổi với nhau một cách dễ dàng.

TaiLieu.vn

2. C u t ú c h t n g

2.1. Các phương pháp kết nối INTERNET

Muốn truy cập Internet, ta phải tạo ra một kết nối với Internet. Có ba phương pháp kết nối phổ biến nhất hiện nay là: dịch vụ trực tuyến, nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), và truy nhập trực tiếp.

2.1.1. Truy cập Internet trực tiếp (direct access)

Cách truy cập này không cần đến modem, mà thuê bao riêng một đường truyền chuyên dụng (leased line) để truy cập Internet 24/24 giờ.

2.1.2. Dịch vụ trực tuyến (online service)

Một số doanh nghiệp như: AOL, Computer Serve, Microsoft Network (MSN), ..., cung cấp nhiều dịch vụ truyền thông, trong đó có truy nhập trực tuyến Internet. Khi sử dụng dịch vụ trực tuyến, ta phải chạy chương trình kết nối của các doanh nghiệp này để đăng nhập vào các dịch vụ cũng của họ.

❖ Nhà cung cấp dịch vụ Internet ISP (Internet Service Provider)

ISP là một công ty chuyên dụng, cung cấp các tùy chọn không nhiều bằng dịch vụ trực tuyến. Ngoài việc cấp quyền truy cập Internet, ISP còn cấp cho khách hàng một tài khoản e-mail. Ở Việt nam hiện có các ISP đang hoạt động là: Công ty điện toán và truyền số liệu VDC, VNN của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông, công ty FPT,

Viettel và Netnam của Viện Công nghệ Thông tin Quốc gia. Hiện nay các ISP cung cấp hai dịch vụ kết nối vào Internet phổ biến là dịch vụ quay số (Dial-up) và ASDL.

❖ Dịch vụ quay số

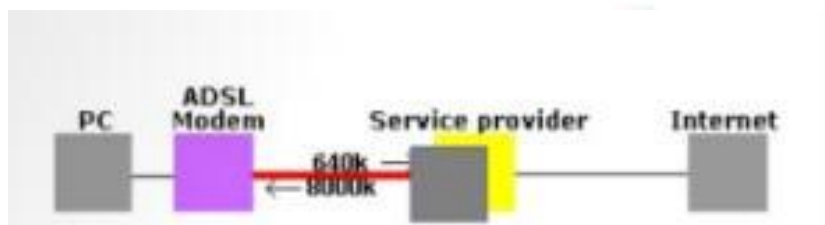
Với dịch vụ này, việc truyền dữ liệu qua mạng được thực hiện thông qua đường điện thoại bằng công nghệ chuyển mạch tương tự, sử dụng giao thức PPP (point to point protocol). Các trạm trên mạng phải sử dụng Modem để chuyển tín hiệu số từ trạm gửi sang tín hiệu tương tự để có thể truyền dữ liệu đi trên các kênh điện thoại và ngược lại biến tín hiệu tương tự thành tín hiệu số cho trạm nhận.

Cách thiết lập kết nối với dịch vụ này rất đơn giản, cách tính cước phí là theo phút. Tuy nhiên dịch vụ này có nhược điểm là do sử dụng các kênh điện thoại để truyền dữ liệu, nên khi nào kết nối vào Internet thì không sử dụng được điện thoại, ngược lại khi nào gọi điện thoại thì không kết nối được vào Internet. Hơn nữa tốc độ truyền tải rất thấp, tối đa là 56Kbps cho một đường.

❖ Dịch vụ ADSL (Asymmetrical Digital Subscriber Line)

ADSL là công nghệ mới nhất cung cấp kết nối Internet tới các thuê bao qua đường cáp điện thoại với tốc độ cao, cho phép người sử dụng kết nối Internet 24/24 mà không ảnh hưởng đến điện thoại và FAX. Công nghệ này tận dụng hạ tầng cáp đồng điện thoại hiện thời để cung cấp kết nối Internet và truyền dữ liệu tốc độ cao. ADSL là một chuẩn được Viện tiêu chuẩn quốc gia Mỹ thông qua năm 1993 và gần đây đã được liên minh viễn thông quốc tế ITU công nhận và phát triển.

ADSL viết tắt của Asymmetric Digital Subscriber Line, đó là đường thuê bao số không đối xứng, là kỹ thuật truyền được sử dụng trên đường dây từ Modem của thuê bao tới nhà cung cấp dịch vụ.

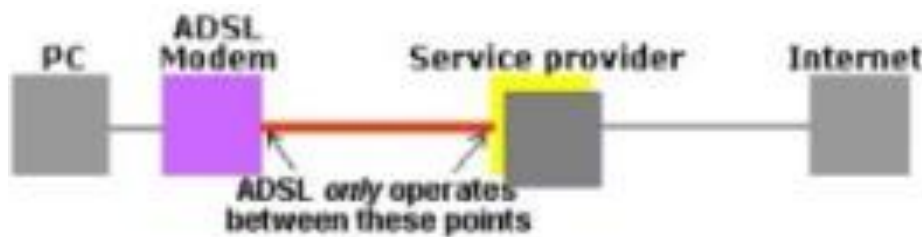


Asymmetric: Tốc độ truyền không giống nhau ở hai chiều. Tốc độ của chiều xuống (từ mạng tới thuê bao) có thể nhanh gấp hơn 10 lần so với tốc độ của chiều lên (từ thuê bao tới mạng). Điều này phù hợp một cách tuyệt vời cho việc khai thác dịch vụ Internet khi mà chỉ cần nhấn chuột (tương ứng với lưu lượng nhỏ thông tin mà thuê bao gửi đi) là có thể nhận được một lưu lượng lớn dữ liệu tải về từ Internet.

Digital: Các Modem ADSL hoạt động ở mức bit (0 & 1) và dùng để chuyển thông tin số hoá giữa các thiết bị số như các máy tính PC. Chính ở khía cạnh này thì ADSL không có gì khác với các Modem thông thường.

Subscriber Line: ADSL tự nó chỉ hoạt động trên đường dây thuê bao bình thường nối tới tổng đài nội hạt. Đường dây thuê bao này vẫn có thể được tiếp tục sử dụng cho các cuộc gọi đi hoặc nghe điện thoại cùng một thời điểm thông qua một thiết bị được gọi là \Splitters\, có chức năng tách thoại và dữ liệu trên đường dây.

ADSL xác lập cách thức dữ liệu được truyền giữa thuê bao (nhà riêng hoặc công sở) và tổng đài thoại nội hạt trên chính đường dây điện thoại bình thường. Chúng ta vẫn thường gọi các đường dây này là local loop. Nguyên nhân xuất hiện thuật ngữ local loop là do người nghe (điện thoại) được kết nối vào hai đường dây mà nếu nhìn từ tổng đài điện thoại thì chúng tạo ra một mạch vòng (local loop).



Thực chất của ứng dụng ADSL không phải ở việc truyền dữ liệu đi/đến tổng đài điện thoại nội hạt mà là tạo ra khả năng truy nhập Internet với tốc độ cao. Như vậy, vấn đề nằm ở việc xác lập kết nối dữ liệu tới Nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Khởi đầu, ADSL được phát minh như một phương cách để phát tán chương trình truyền hình trên đường dây điện thoại. Nhưng hiện nay, phần lớn người ta ứng dụng ADSL cho truy nhập Internet tốc độ cao để sử dụng các dịch vụ trên Internet được nhanh hơn.

2.2. Tạo kết nối Internet

Nếu sử dụng dịch vụ ADSL, chúng ta sẽ được ISP hỗ trợ về kỹ thuật, nên không cần phải quan tâm tới việc cài đặt modem hay kết nối tới nhà cung cấp dịch vụ. Vì vậy phần này chỉ trình bày cách tạo ra kết nối Dial-up với Internet thông qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP).

Kết nối quay số (Dial-up) là kiểu kết nối sử dụng Modem và đường truyền điện thoại. Đây là kiểu kết nối có tốc độ chậm dùng để truy cập Internet, fax và các chức năng khác của máy vi tính. Một trong các cách tạo kết nối quay số trong Windows XP thực hiện như sau:

2.2.1. Chuẩn bị

- Máy vi tính của bạn phải được trang bị Modem và đã được cài chương trình điều khiển (Driver).
- Kết nối dây tín hiệu điện thoại vào cổng Line của Modem.

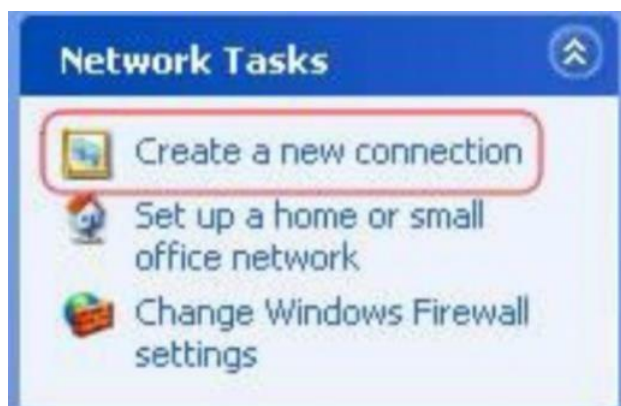
2.2.2. Các bước cài đặt kết nối quay số

- Nhấn chuột vào nút Start (nằm ở góc dưới, bên trái màn hình), chọn Control Panel.



- Trong bảng Control Panel chọn Network Connections và mở ra (nhấp đúp chuột).

- Trong bảng Network Connections chọn Craete a new connection.



- Bảng New Connection Wizard xuất hiện, nhấn Next.



- Bảng Network Connection Type chọn Connect to the Internet, nhấn Next.

TaiLieu.vn



- Bảng Getting Ready chọn Set up my connection manually, nhấn Next.



- Bảng Internet Connection chọn Connect using a dial-up modem, nhấn Next.



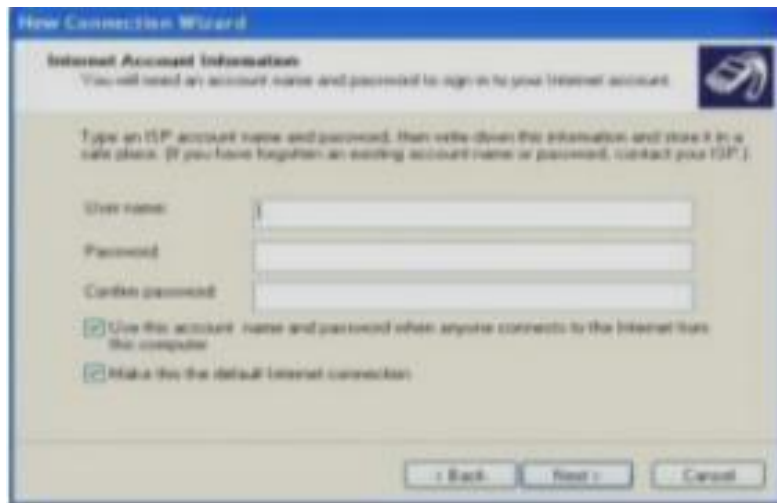
- Bảng Connection Name, nhập tên của nhà cung cấp dịch vụ Internet (hoặc bất cứ tên nào bạn muốn) vào ô ISP Name, nhấn Next.



- Bảng Phone Number to Dial, nhập số điện thoại dùng để kết nối Internet vào ô Phone Number (số này nhà cung cấp dịch vụ Internet sẽ cho bạn biết), nhấn Next.



- Bảng Internet Account Information, nhập tên User vào ô User name, nhập mật khẩu vào ô Password và nhập lại mật khẩu một lần nữa vào ô confirm password (tên User và mật khẩu sẽ do nhà cung cấp dịch vụ Internet cấp cho bạn). Đánh dấu vào 2 ô bên dưới và nhấn Next.

The screenshot shows the 'New Connection Wizard' window with the 'Internet Account Information' tab selected. The window has a blue title bar and a light blue background. It contains three text input fields: 'User name', 'Password', and 'Confirm password'. Below these fields are two checkboxes, both of which are checked: 'Use this account name and password when anyone connects to the Internet from this computer' and 'Make this the default Internet connection'. At the bottom right, there are three buttons: '< Back', 'Next >', and 'Cancel'. The 'Next >' button is highlighted.

Ghi chú: Ở bước này bạn có thể không cần nhập gì cả, bạn sẽ được hỏi để nhập tên và mật khẩu khi kết nối.

- Ở bảng cuối cùng là Completing the New Connection Wizard bạn đánh dấu vào ô Add a shortcut to this connection to my desktop để tạo một biểu tượng của kết nối này trên màn hình Desktop. Nhấn Finish để hoàn tất công việc.

The screenshot shows the 'New Connection Wizard' window with the 'Completing the New Connection Wizard' tab selected. The window has a blue title bar and a light blue background. It contains a list of options for the connection: 'Dial-up Connection', 'Make this the default connection', 'Share with all users of the computer', and 'Use the same user name & password for everyone'. Below this list, it says 'The connection will be saved in the Network Connections folder'. There is a checkbox labeled 'Add a shortcut to this connection to my desktop' which is checked. At the bottom right, there are three buttons: '< Back', 'Finish', and 'Cancel'. The 'Finish' button is highlighted.

Một kết nối Internet đã được tạo ra và có biểu tượng nằm trên màn hình Desktop, muốn sử dụng bạn chỉ cần nhấp đúp chuột vào biểu tượng này.

Tuy hiện nay kết nối kiểu quay số này không còn thông dụng vì tốc độ chậm nhưng bạn có thể cần đến khi có nhu cầu gửi và nhận Fax.

TaiLieu.vn